

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

KHỐI MÀU GIÁO 5 - 6 TUỔI – TRƯỜNG MẦM NON THỐNG KÊNH

A. MỤC TIÊU GIÁO DỤC – NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất											
* Phát triển vận động											
Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp											
1.	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	* Thực hiện các động tác hô hấp, tay-vai, lưng bụng lườn, chân-bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay-vai, lưng bụng lườn, chân-bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động											
2.	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân	x								
		- Đi khụy gối		x							
		- Đi bước chéo sang ngang			x						
		- Thực hiện vận động đi trên dây đặt trên sàn				x					
		- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.					x				
		- Khéo léo trong thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi						x			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.								X		
		- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát					X					
		- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh								X		
		-Chạy chậm 100- 120m		X								
		-Chạy vượt qua chướng ngại vật					X					
		-Bật liên tục vào các ô vòng không chạm vòng	X									
		- Bật tách, khép chân qua 7 ô vòng nhẹ nhàng không chạm vòng		X								
		- Bật xa 40- 50cm không chạm vạch.			X							
		-Bật qua vật cản 15-20 cm			X							
		- Bật- nhảy từ trên cao xuống độ sâu (40-45cm) giữ được thăng bằng.								X		
		- Nhảy lò cò 5m bằng một chân, đổi chân theo yêu cầu của cô.										X
		- Bò bằng bàn tay, bàn chân với khoảng cách 4m-5m.				X						
		- Bò bằng bàn tay căng chân qua 5-7 điểm zíc zắc, cách nhau 1m-1,5m.							X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.					X				
3.	Phối hợp tay- mắt trong vận động:	- Đập - bắt bóng tại chỗ mà không làm rơi bóng.									X
		- Tung bóng lên cao và bắt bóng.								X	
		-Tung và bắt bóng với người đối diện(khoảng cách 4m)				X					
		-Đi và đập bắt bóng bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp bằng hai tay.									X
		- Ném vật ra xa bằng 1 tay (xa 2m x cao 1,5m).					X				
		-Ném trúng đích đứng bằng 1 tay, 2 tay .(xa 2m x cao 1,5m)		X							
		- Ném đích nằm ngang.(Xa 1,4-1,6m; Đường kính rộng 40cm) bằng 1 tay, 2 tay	X								
		- Chuyển,bắt bóng qua đầu, qua chân không làm rơi bóng.									X
		- Chuyển bóng bên phải, bên trái			X						
4.	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Ném xa bằng 2 tay – chạy nhanh 18m trong 10 giây							X		
		-Bật xa – tung và bắt bóng – Chạy nhấc cao								X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		đùi										
		- Bật tách khớp chân – ném trúng đích nằm ngang- chạy nhanh 12										X
		- Chạy theo hiệu lệnh của cô 18m trong khoảng 10 giây thẳng hướng									X	
		- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.						X				
		- Trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục (cao 1,5m)						X				
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt												
5.	Thực hiện được các vận động:	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Bẻ, nắn, lắp, ráp, xé.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		<i>- Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, aerobic bài tập dân vũ theo chủ đề, bài tập thể dục tiếng anh và tham gia một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian qua các hoạt động tập thể.</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6.	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt	- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu			X							
		- Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên...	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm trong một số hoạt động:	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Cài, cởi cúc, kéo khóa.		X								
		- Xâu, luồn, buộc dây (sâu giấy, kéo khóa, cài quai dép)				X						
		- Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ	X	X								
		- Cắt theo đường viền của hình vẽ, vòng cung .					X		X			
		- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.			X							
		<i>- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt để tạo ra một số món ăn: Bánh bao, bánh trôi, nem rán, Salat,...</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe

Trẻ khỏe mạnh về thể chất, thể hiện sự dẻo dai của cơ thể

7.	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Cân nặng của trẻ 72 tháng - Trẻ trai: 15,9- 27,7 Kg Trẻ gái: 15,3- 27,1 Kg Chiều cao của trẻ tháng - Trẻ trai: 106,1- 125,8 cm - Trẻ gái: 104,9-	- Trẻ khỏe mạnh, ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất.			X							
		- Cân - đo theo dõi biểu đồ phát triển.	X			X					X	
		- Khám sức khỏe định kì		X								
		- Xây dựng kế hoạch trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.	X			X					X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm 125,4 cm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.											
8.	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm	- Một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá...					X				
		- Một số Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...				X		X			
		- Một số Thực phẩm giàu chất béo: vừng, lạc, bơ....				X		X			
		- Một số Thực phẩm giàu chất bột đường: gạo, ngô...				X		X			
		- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.						X			
		- Nói tên một số loại thực phẩm thuộc 4 nhóm thực phẩm cần có trong bữa ăn hàng ngày		X	X						
9.	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường và ở nhà.	X		X						
		- Một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...Nhận biết các bữa ăn trong ngày ở trường, ở nhà	X		X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất đối với cơ thể.		X								
10.	Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận ra những thức ăn, nước uống có lợi cho sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi		X								
		- Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ...			X							
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)		X	X							
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt												
11.	Thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ	- Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng.	X									
		- Tập luyện kỹ năng rửa mặt, chải răng		X								
		- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.		X								
		- Giữ quần áo đầu tóc gọn gàng: Chải tóc vuốt tóc khi bị rối, xóc lại quần áo khi bị xô lệch		X								
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định,	X									
		- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay....	X									
		<i>- Trẻ biết gấp quần áo, gấp chăn, tự đi giày</i>		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		<i>dép, kê bàn ghế, lấy cất giường ngủ...</i>										
12.	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách.: Bàn ghế, thìa ca, cốc, khăn, đĩa....	x									
Có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe												
13.	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:	- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi TĂ.	x									
		- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	x	x								
		<i>- Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn.</i>		x								
14.	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:	- Thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy		x	x							
		- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, : Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.									x	
		- Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....		x	x							
		- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	x									
		- Thói quen vệ sinh đúng nơi quy định	x									
		- Đi - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác	x									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
		đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp....									
		- Thói quen che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp...		X							
		<i>- Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh về răng miệng: không ăn bánh kẹo, uống nước ngọt, nước đá... phòng bệnh về mắt: hạn chế xem ti vi, điện thoại, máy tính... khi có biểu hiện bất thường về mắt biết báo cho người lớn.</i>		X	X						
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh											
15.	Nhận ra và không chơi với một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	- Không chơi các vật dụng nguy hiểm tới tính mạng: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm			X						
		- Không làm một số việc: Lại gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, trèo cây, chơi gần bờ hồ....Nhận ra và nói được đến gần bếp lò là bị bỏng, nghịch dao, kéo bị đứt tay....			X					X	
16.	Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm	Nhận biết các nơi nguy hiểm, mất vệ sinh và nói được môi nguy hiểm khi đến gần: ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...	X			X					X
17.	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.	- Trẻ không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..	X								
		- Trẻ không tự ý uống thuốc khi không có người lớn.	X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện										
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
		- Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; Nhận biết rược bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	x										
18.	Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	- Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho		x									
		- Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo.	x										
	- Trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	x			x				x				
	- Khi bị lạc trẻ biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	x											
	- Nói số nhà, khu phố, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ khi được người khác hỏi.			x									
19.	Thực hiện một số quy định nhà trường, nơi công cộng về an toàn.	- Ý thức chấp hành luật giao thông: Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.								x			
		- Nhận biết và phòng tránh các hành động nguy hiểm: Không leo trèo cây, ban công, tường rào....							x				
II Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức													

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
Khám phá khoa học											
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng											
20.	Gọi tên nhóm con vật, cây cối theo đặc điểm chung	- Gọi tên con vật gần gũi, tìm được đặc điểm chung của nhóm con vật, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát.					X				
		- Gọi tên các loại cây cối gần gũi xung quanh, tìm được đặc điểm chung của nhóm cây, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát.						X			
		- Nhận ra và sắp xếp theo trình tự phát triển của con vật.					X				
		- Nhận ra và sắp xếp theo trình tự phát triển của cây, hiện tượng tự nhiên						X		X	
21.	Tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh Trẻ hay đặt câu hỏi	- Đặt câu hỏi tại sao, để làm gì, làm thế nào, khi nào... về các sự vật, hiện tượng xung quanh.					X	X		X	
		- Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh		X	X	X	X	X	X	X	X
		- Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết.		X	X	X	X	X	X	X	X
22.	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận	- Phối hợp các giác quan khác nhau: nhìn, sờ, ngửi, nếm, nghe để tìm hiểu, xem xét, thảo luận trực tiếp về đặc điểm của sự vật,	X					X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	về sự vật, hiện tượng.	hiện tượng.										
23.	Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển của cây.						X				
		- Dự đoán 1 số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra (Mưa, gió, sấm chớp,...) và giải thích dự đoán của mình.									X	
24.	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó.				X	X		X	X		
		- Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề.				X	X	X	X	X		
		- Tên gọi, một số đặc điểm đặc trưng của từng mùa.									X	
		- So sánh sự giống và khác nhau của mùa hè, đông.									X	
		- Hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, thứ tự các mùa.									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
		- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.						X		X	
25.	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông theo 2-3 dấu hiệu (công dụng, chất liệu, màu sắc...)					X	X	X		
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của SVHT và giải quyết vấn đề đơn giản											
26.	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Ví dụ: Bình nước có vòi dùng để rót nước.					X	X			
		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống; mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên Ví dụ: Con khỉ có đôi tay dài để phù hợp với hoạt động leo trèo đu cây trong rừng... Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”					X				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		<i>- Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Phát huy kỹ năng tư duy logic giải quyết vấn đề, cung cấp cơ hội học tập và trải nghiệm qua tiếp cận theo Steam.</i>					X	X				
27.	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Tạo ra sản phẩm tạo hình theo cách riêng của bản thân.		X		X				X	X	X
		<i>- Đưa ra nhận xét, ý kiến cá nhân về sản phẩm của mình, của bạn.</i>		X		X				X	X	X
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau												
28.	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	X									
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả,							X			
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.					X					
		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.									X	
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số phương tiện giao thông.								X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số dụng cụ, sản phẩm nghề.				X						
		- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		X								
		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non,	X									
		- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây					X	X			X	
		- Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây, con vật.					X	X				
		- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân.		X	X							
		- Đặc điểm, cấu tạo, nơi hoạt động, người điều khiển các phương tiện giao thông, các quy định khi tham gia giao thông.								X		
		- Đặc điểm về cấu tạo ngoài, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống, vận động, sinh sản, quá trình phát triển, ích lợi, tác hại của một số con vật.					X					
		- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.					X	X				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Một số đặc điểm, tính chất của nước.									X	
		- Các nguồn nước trong môi trường sống.									X	
		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.									X	
		- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi...									X	
		- Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp...)									X	
29.	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..	- Dựa trên bài hát/câu chuyện quen thuộc thay 1 hoặc 1 cụm từ. - Đặt tên khác cho đồ vật, câu chuyện quen thuộc										X
		- Tự đặt ra câu thơ, truyện, tự nghĩ ra mở đầu diễn biến kết thúc câu chuyện theo cách khác										X
		- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật.				X	X					
		- Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý				X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		tương riêng.										
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán												
Nhận biết số đếm, số lượng												
30.	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày.						X				
31.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			X	X	X	X	X			X
		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10			X	X	X	X	X			X
32.	So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất, thêm bớt tạo sự bằng nhau	- So sánh số lượng của 2- 3 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo, ...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			X	X	X	X	X			X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
33.	Gộp/ tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 10 và đếm. Ví dụ: Tách nhóm 10 hạt na theo các cách: nhóm có 3-7 hạt, nhóm có 5-5 hạt, nhóm 4-6 hạt, nhóm 2-8 hạt, nhóm 1-9 hạt).			X	X	X	X	X		X
34.	Nhận biết các số từ 1-5, 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm và nói đúng số lượng của nhóm đồ vật ít nhất từ 1-5, 5-10. (Hạt na, cúc, hạt nhựa...)	X	X	X	X	X	X	X		X
		- Đọc được các chữ số từ 1-10.									X
		- Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được	X	X	X	X	X	X	X		X
		<i>- Sử dụng những nguyên vật liệu tái chế, nguyên vật liệu từ thiên nhiên để tạo ra các số từ 1 - 10.</i>	X	X	X	X	X	X	X		X
35.	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)			X				X		
Sắp xếp theo quy tắc											

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
36.	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	- Sắp xếp theo thứ tự từ bé -lớn, từ lớn – bé			X						
		- Ghép thành cặp những đối tượng có liên quan (Ví dụ: bát –đũa, quần – áo...)			X						
37.	Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	- So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và Sao chép lại quy tắc sắp xếp.									X
		- Sắp xếp theo quy tắc 1:1:1; 1:2:1; 2:1:2									X
38.	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Tạo ra quy tắc sắp xếp riêng, nói ra quy tắc đó và tiếp tục sắp xếp.									X
So sánh hai đối tượng											
39.	Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nêu kết quả	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau,		X							
		- Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.		X							
		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.								X	
Nhận biết hình dạng											
40.	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ.									X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- So sánh và chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.										X
		- Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.										X
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian												
41.	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí trên, dưới, trước, sau của đối tượng có sự định hướng.		X								
		- Xác định vị trí của đồ vật: phía phải, phía trái của bạn khác, người khác, đối tượng khác có sự định hướng.		X								
42.	Biết gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự.									X	
	Biết phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.									X	
43.	Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ	- Ngày trong tháng, nói được ngày trên lịch.									X	
		- Xem giờ đúng trên đồng hồ.									X	
Khám phá xã hội												
Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
44.	Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		X	X							
		- Vị trí của trẻ trong gia đình.			X							
45.	Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình.			X							
		- Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình.			X							
		- Sở thích của các thành viên trong gia đình.			X							
		- Quy mô gia đình(Gia đình nhỏ, gia đình lớn.)			X							
		- Nhu cầu của gia đình.			X							
46.	Nói địa chỉ gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình.(Làng, Xã, Huyện, Tỉnh), số điện thoại của bố mẹ...			X							
47.	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.	X									
48.	Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong	- Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô, bác trong trường.	X									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	trường khi được hỏi, trò chuyện.											
49.	Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên của các bạn trong lớp. - Đặc điểm, sở thích nổi bật của các bạn trong lớp	x									
Một số nghề trong xã hội												
50.	Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. - Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.				x						
		- Sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây ra những ngôi nhà mới				x						
		- Một số nghề phổ biến nơi trẻ sống				x						
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh												
51.	Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Một số lễ hội và hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”	x	x	x		x	x	x	x	x	x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
52.	Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương như: Côn Sơn Kiếp Bạc, Đền Cao. Đảo Cò.										X
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ												
Nghe hiểu lời nói												
53.	Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Hiểu và làm theo được 2 -3 yêu cầu liên tiếp.								X		
54.	Hiểu nghĩa từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.	- Hiểu các từ khái quát: + Các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi (Trường mầm non, gia đình)	X		X							
		+ Các từ khái quát về phương tiện giao thông.							X			
		+ Các từ khái quát về động vật.					X					
		+ Các từ khái quát về thực vật.						X				
		- Hiểu các từ trái nghĩa.									X	
55.	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu ý kiến nhận xét của người đối thoại: Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức (trò chuyện, trả lời các câu hỏi đàm thoại trong thơ, truyện, khám phá...)				X	X					

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
56.	Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao giành cho lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.			X	X	X	X	X	X	X
		<i>- Nghe một số bài thơ, câu chuyện tiếng anh có nội dung đơn giản.</i>								X	X
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày											
57.	Kể về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Miêu tả, kể rõ ràng mạch lạc về sự vật hiện tượng mà trẻ nhìn thấy, trẻ biết									X
		- Nói đầy đủ tình tiết theo trình tự nhất định								X	
		- Miêu tả tranh vẽ, sản phẩm tạo hình của bản thân									X
58.	Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất, từ biểu cảm ... trong cuộc sống hàng ngày	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm (Con người, đồ vật, động vật, cây cối, các hiện tượng tự nhiên...)					X	X		X	
		<i>- Sử dụng một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thanks you, sorry...</i>					X	X		X	
59.	Điều chỉnh giọng nói	- Nói với giọng điệu và tốc độ thích hợp, cử							X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
	phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp	chỉ phù hợp.									
		- Sử dụng lời nói rõ ràng.					X	X	X		
		- Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.					X	X	X		
60.	Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... trong giao tiếp	- Sử dụng nhiều loại từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp				X					
	câu mệnh lệnh... trong giao tiếp	- Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trong giao tiếp phù hợp				X					
61.	Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của bản thân, của nhân vật	- Bày tỏ hiểu biết, miêu tả sự việc rõ ràng, dễ hiểu bằng nhiều loại câu khác nhau.		X							
		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể...		X							
		- Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì? (Trong các hoạt động giáo dục)		X				X			
62.	Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc biểu cảm các bài thơ.		X	X	X	X	X	X	X	X
		- Đọc biểu cảm các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè...			X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
63.	Kể có thay đổi một vài tình tiết như: Thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện ... trong nội dung truyện.	- Kể chuyện sáng tạo.					X					X
64.	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	- Đóng được vai của nhân vật trong truyện (Đóng kịch)									X	X
65.	Sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống, không nói tục chửi bậy.	- Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động (trò chuyện, hành vi văn minh trong giao tiếp, sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, thi xem ai nói đúng ...)							X			
		- Không nói tục chửi bậy	X						X			
66.	Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.	- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.							X			
67.	Mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.	- Mạnh dạn tự tin nói (phát biểu, thuyết trình) trên sân khấu hoặc trước đông người (Tập làm MC, người dẫn chương trình tài ba)									X	X
Làm quen với đọc, viết.												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
68.	Chọn sách để đọc và xem. Thể hiện sự thích thú với sách. Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau									X	
		- Hứng thú tham gia các hoạt động đọc, kể chuyện theo sách ở lớp.					X				X	
		- Để sách đúng nơi quy định	X									
		- Không vẽ bậy, làm nhãn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách.	X									
		- Có thái độ không đồng tình nếu bạn làm hỏng sách...	X									
69.	Biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	X									
		- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.				X						
70.	Nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa, biển báo giao thông.	- Nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra- vào, cấm lửa...	X			X						
		- Nhận biết một số biển báo giao thông (Biển hướng dẫn phần đường giành cho người đi bộ, biển báo cấm đỗ, biển báo nguy hiểm...)							X			
71.	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận biết và phát âm đúng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt, so sánh điểm giống và khác nhau giữa các chữ cái trong nhóm có điểm tương đồng.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Nhận biết hướng viết của các nét chữ.										X
		- Lật giở, chỉ vào các trang sách theo đúng thứ tự.										X
72.	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói	- Dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thay thế cho lời nói.										X
73.	Làm quen với việc đọc viết.	- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		<i>- Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. Đọc theo truyện tranh đã biết gọi tên người thân, đồ vật, hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái ... bằng tiếng Anh.</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội												
Phát triển tình cảm												
Thể hiện ý thức về bản thân												
74.	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Trò chuyện, thảo luận thể hiện những suy nghĩ xúc cảm của mình, tự tin, tự hào giới thiệu về bản thân (Tên, tuổi, sở thích...), tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại của bố mẹ hoặc gia đình.		X	X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
75.	Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	<p>- Sở thích, khả năng của bản thân: + Trẻ kể những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lí do(Ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm hoặc vì con còn bé quá...)</p> <p>+ Trẻ nói những sở thích của bản thân: Con thích chơi bán hàng/ đá bóng...</p> <p>- Nêu hoặc chọn lựa được các trò chơi, hoạt động mà mình thích theo sở thích của bản thân</p> <p>VD: chúng mình chơi xếp hình trước nhé, tôi sẽ chơi trò chơi bán hàng, chúng ta cùng vẽ 1 bức tranh nhé.</p>		X							
76.	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). -Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác		X							
		- Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, cơ thể, khả năng, sở thích, ngôn ngữ...		X							
		- Tôn trọng mọi người, không giễu cợt người khác hoặc lánh người bị khuyết tật		X							
		- Hòa đồng với bạn bè ở các môi trường khác nhau		X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện										
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
		- Mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật (ví dụ từ mẹ ở các địa phương khác nhau)		X									
77.	Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.			X								
78.	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vâng lời người lớn.	X										
		- Giúp đỡ bố mẹ, cô giáo việc vừa sức.	X										
Thể hiện sự tự tin, tự lực													
79.	Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Tự giác thực hiện công việc mà không chờ sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, ví dụ: Tự cất đồ chơi sau khi chơi Tự giác rửa tay trước khi ăn/ hoặc khi thấy tay bẩn.	X										
		- Tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi.	X										
		- Biết nhắc các bạn cùng tham gia	X										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
		- Trẻ lao động vệ sinh đồ dùng đồ chơi, các góc lớp, VSCN trẻ, nhặt lá trên sân trường...	x	x		x	x	x	x	x	x
80.	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao đến cùng. Thể hiện sự thích thú khi hoàn thành công việc	- Vui vẻ nhận công việc được giao.							x		
		- Nhanh chóng triển khai công việc. - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.							x		
		- Hoàn thành công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	x								
		- Khi làm xong sản phẩm, trẻ phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve.	x								
		- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.	x								
		- Cát cẩn thận sản phẩm.	x								
		<i>- Trẻ sử dụng thành thạo một số chức năng đơn giản của các thiết bị thông minh như: Máy tính, Ipad, điện thoại khi tham gia các hoạt động.</i>	x							x	
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh											
81.	Nhận biết được một số	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui,		x							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc...										
82.	Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt	- Thể hiện trạng thái cảm xúc bản thân vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, lời nói phù hợp tình huống ..		X								
		- Tự điều chỉnh hành vi, thái độ cảm xúc phù hợp hoàn cảnh Ví dụ: Khi trẻ đang chơi thấy bạn đang ngã đau trẻ sẽ chạy đến hỏi han đỡ bạn dậy.		X								
		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau		X								
83.	Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	- An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói hoặc cử chỉ.			X							
		- Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật		X	X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		- Hoan hô, cổ vũ... khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.		X	X							
		- Chủ động giúp bạn hay người khác cần sự giúp đỡ.		X								
		- Giúp đỡ ngay khi bạn và người lớn yêu cầu.		X	X							
		<i>- Thể hiện sự quan tâm đồng viên, chia sẻ giúp đỡ với người khác.</i>		X	X							
84.	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam										X
		- Quê hương Bác Hồ										X
		- Một số địa danh nơi Bác sống và làm việc.										X
		- Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ										X
85.	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.										X
		- Hát, đọc thơ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ.										X
		- Cùng cô kể chuyện về Bác.										X
86.	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ									X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	hội của quê hương, đất nước.										
		- Một số cảnh đẹp của Thành Phố Hải Dương, Hà Nội, nước Việt Nam...										X
		- Một số danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương Việt Nam: Bia Chiến thắng, chùa Dâu, Dền Quát, Côn Sơn Kiếp Bạc, Văn Miếu Mao Điền...										X
		- Một số nghề truyền thống của Thống Kênh Hải Dương: Trồng rau, Bánh đậu bánh đậu xanh...										X
		- Thủ đô Hà Nội, nước Việt Nam.										X
		- Các miền đất nước, các dân tộc anh em, phong tục tập quán, trang phục dân tộc...										X
Phát triển kỹ năng xã hội												
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội												
87.	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định,	X		X					X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện										
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
		không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.).											
88.	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Biết thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	x										
89.	Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động	- Có ý thức chờ đợi tuần tự trong khi tham gia các hoạt động: Xếp hàng, vui vẻ kiên nhẫn chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành suất của bạn khác, không cắt ngang người khác để được nói								x			
90.	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Trình bày ý kiến của mình với các bạn.					x						
		- Dùng lời nói để trao đổi, thỏa thuận nhờ đến sự giúp đỡ.	x							x			
		- Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm.								x			
		- Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.					x			x			
		- Thực hiện nhiệm vụ với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.					x			x			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
		- Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.					X		X		
91.	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn. Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	- Giải quyết mâu thuẫn với bạn bằng cách: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn				X					
		- Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn.				X				X	
		- Tìm sự hỗ trợ từ người lớn(cô giáo, bác bảo vệ, hàng xóm...) khi cần thiết.				X					
Quan tâm đến môi trường											
92.	Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối					X	X			
		- Vui vẻ khi nhận công việc tưới cây, cho con vật ăn					X	X			
		- Buồn khi thấy cây, hoa bị gãy nát, con vật bị đau...					X	X			
93.	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày	- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp, ngoài sân trường...	X	X	X	X	X	X	X		
94.	Nhận ra hành vi đúng sai của con người với	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng sai, tốt- xấu			X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
	môi trường											
		- Đoán được hành vi của mình hoặc của người khác sẽ gây ra phản ứng như thế nào.			X							
		- Nhắc nhở bạn, người thân không xả rác bừa bãi, hái hoa, bẻ cành...			X							
		- Thấy ai có hành vi sai với môi trường sẽ nhắc nhở kịp thời.			X						X	
95.	Tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày.	- Tiết kiệm nước			X	X	X					
		- Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng			X	X						
		- Khoá vòi nước sau khi dùng			X	X						
		- Không để thừa thức ăn.			X	X						
V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ												
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật												
96.	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật							X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
97.	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...)	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Nghe các âm thanh từ cuộc sống	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		<i>- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ tán thưởng, chăm chú lắng nghe, hát theo và thể hiện các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng anh.</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X
98	Thích nghe và đọc thơ, ca dao, tục ngữ. Thích nghe và kể câu chuyện	- Thể hiện thái độ, tình cảm của bản thân khi nghe và đọc các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu chuyện.									X
99.	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm và sử dụng các từ gợi cảm của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình (Xem triển lãm tranh, sản phẩm bé yêu, cách bảo vệ sản phẩm tạo hình của bé...)								X	
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc											

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
100.	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm...)	X	X	X	X	X	X	X	X	X
101.	Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc (Dạy vận động: vỗ tay theo các tiết tấu, múa minh họa; Trò chơi âm nhạc: Vận động theo bản nhạc, ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật, Nghe tiết tấu chuyển nhạc cụ...)	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Phối hợp nguyên vật liệu, sự vật để tạo ra các âm thanh có tính nhạc theo trí tưởng tượng của bản thân.(Thổi kèn lá chuối, trống làm từ vỏ hộp bánh...)							X	X	X
		- Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo cách thức khác nhau (sủi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa, đổ nước vào bát gõ bằng đũa, thổi kèn ốc biển...)							X	X	X
		- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Vận động sáng tạo theo cảm nhận của bản							X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH	
		thân, phù hợp với tính chất, giai điệu câu bài hát, bản nhạc.										
		* Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề:										
		+ Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội...	X	X	X			X	X			X
		<i>- Làm một số dụng cụ âm nhạc theo hướng steam vào vận động.</i>				X	X	X	X	X	X	X
102.	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm					X	X				
103.	Phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu, cắt, nặn, xé, xếp, dán để tạo ra bức tranh có màu sắc hài hòa, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục cân đối	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
104.	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục				X	X	X	X	X	X	X
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật												
105.	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo các bài hát, bản nhạc yêu thích, tự nghĩ ra các trò chơi âm nhạc - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)							X	X	X	X
									X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH
106.	Gỗ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.				X					
107.	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.								X	X
		- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.								X	X
108.	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.				X	X	X			
		Tổng Số	39	38	40	39	40	40	40	39	40

Thống kê, ngày 25 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(ký, họ và tên)



Phạm Thị Thùy

TỔ TRƯỞNG CM

(ký, họ và tên)

Phạm Thị Liên